

Số: 972 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Bộ
có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2010 - 2015**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BKHĐT ngày 19/10/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-BKHĐT ngày 21/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống (31/12/1945-31/12/2015) và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ III (2010 - 2015) ngành Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng “Cờ thi đua cấp Bộ” và “Băng khen của Bộ trưởng” cho các tập thể, cá nhân thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của Bộ giai đoạn 2010 - 2015 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Kinh phí khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tại Điều 1 do các đơn vị dự toán cấp II, cấp III chi từ nguồn kinh phí của đơn vị theo chế độ hiện hành.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, thủ trưởng các đơn vị và các tập thể, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc Bộ (trích DS theo đơn vị);
- Vụ Tổ chức cán bộ (02 bản);
- Trung tâm Tin học;
- Phòng Tài vụ (VP Bộ 03 bản);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (03 bản).

BỘ TRƯỞNG

Đài Quang Vinh

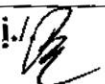


**DANH SÁCH TẬP THỂ ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU
CƠ THỂ ĐUA CẤP BỘ TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA
GIAI ĐOẠN 2010-2015**

Khỏi các đơn vị thuộc Bộ

*(Kèm theo Quyết định số: 972./QĐ-BKHĐT ngày 06 tháng 7 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ
1	Vụ Tài chính tiền tệ
2	Vụ Kinh tế công nghiệp
3	Vụ Kinh tế nông nghiệp
4	Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư
5	Vụ Kinh tế đối ngoại
6	Vụ Quản lý quy hoạch
7	Vụ Thi đua – Khen thưởng
8	Cục Phát triển doanh nghiệp
9	Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh - tế xã hội quốc gia
10	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Tổng cục Thống kê
11	Vụ Thống kê Tổng hợp, Tổng cục Thống kê
12	Vụ Thống kê Giá, Tổng cục Thống kê
13	Văn phòng Tổng cục, Tổng cục Thống kê
14	Trường Cao đẳng Thống kê, Tổng cục Thống kê
15	Cục Thống kê tỉnh Lào Cai, Tổng cục Thống kê
16	Cục Thống kê tỉnh Nghệ An, Tổng cục Thống kê
17	Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng, Tổng cục Thống kê
18	Cục Thống kê tỉnh Bình Dương, Tổng cục Thống kê

Tổng số 18 đơn vị. / 



**DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG
"BẢNG KHEN CỦA BỘ TRƯỞNG" TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA
GIAI ĐOẠN 2010-2015**

Khởi các đơn vị thuộc Bộ

*(Kèm theo Quyết định số: 312/QĐ-BKHĐT ngày 05 tháng 7 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

A. TẬP THỂ

STT	TÊN TẬP THỂ
1	Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị
2	Vụ Hợp tác xã
3	Cục Quản lý đấu thầu
4	Vụ Quốc phòng, an ninh
5	Trung tâm Tin học
6	Tạp chí Kinh tế và Dự báo
7	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng
8	Học viện Chính sách và Phát triển
9	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Kinh tế - Kế hoạch
10	Văn phòng Đảng ủy cơ quan
11	Văn phòng Công đoàn Bộ
12	Đoàn Thanh niên cơ quan
13	Vụ Thống kê Xây dựng và Vốn đầu tư, Tổng cục Thống kê
14	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ, Tổng cục Thống kê
15	Vụ Hệ thống Tài khoản quốc gia, Tổng cục Thống kê
16	Vụ Pháp chế và Thanh tra Thống kê, Tổng cục Thống kê
17	Trung tâm Tin học Thống kê khu vực III, Tổng cục Thống kê
18	Cục Thống kê thành phố Hà Nội, Tổng cục Thống kê
19	Cục Thống kê tỉnh Điện Biên, Tổng cục Thống kê
20	Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn, Tổng cục Thống kê
21	Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế, Tổng cục Thống kê
22	Cục Thống kê tỉnh An Giang, Tổng cục Thống kê

B. CÁ NHÂN

STT	TÊN CÁ NHÂN	CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ
1	Ông Đinh Lâm Tấn	Phó Vụ trưởng, Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân
2	Ông Phạm Xuân Kiên	Trưởng phòng Cân đối và Dự báo, Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân
3	Bà Vũ Thị Kim Thu	Chuyên viên, Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân
4	Nguyễn Văn Kỳ	Trưởng phòng, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ
5	Đỗ Thành Trung	Trưởng phòng, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ
6	Đặng Văn Thanh	Chuyên viên, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ
7	Ông Trần Quốc Trung	Chuyên viên, Vụ Quản lý các khu kinh tế
8	Bà Mai Thùy Dung	Chuyên viên, Vụ Quản lý các khu kinh tế
9	Ông Lê Quang Mạnh	Vụ trưởng, Vụ Kinh tế đối ngoại
10	Ông Vũ Thường	Chuyên viên chính, Vụ Kinh tế đối ngoại
11	Bà Phan Thu Hằng	Chuyên viên, Vụ Kinh tế đối ngoại
12	Bà Nguyễn Trung Thành	Chuyên viên, Vụ Kinh tế đối ngoại
13	Ông Đỗ Mạnh Khởi	Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ
14	Bà Nguyễn Thuý Nga	Chuyên viên, Vụ Tổ chức cán bộ
15	Ông Trần Kỳ Sơn	Chánh Thanh tra Bộ
16	Ông Nguyễn Hồng Tuyên	Trưởng phòng Tổng hợp, Thanh tra Bộ
17	Ông Nguyễn Ngọc Thanh	Trưởng phòng Thanh tra 2, Thanh tra Bộ
18	Ông Nguyễn Thế Ngân	Phó Chánh Văn phòng Bộ
19	Bà Phan Thanh Trang	Hàm Phó Vụ trưởng, Trưởng phòng Văn phòng II, Văn phòng Bộ
20	Ông Nguyễn Đức Long	Hàm Trưởng phòng, Phòng Thư ký, Văn phòng Bộ
21	Bà Tạ Thị Thoa	Phó Trưởng phòng, Phòng Hành chính, Văn phòng Bộ
22	Bà Vũ Ngọc Thu	Nhân viên Phòng Lễ tân, Văn phòng Bộ
23	Ông Phạm Tiến Dũng	Chuyên viên Vụ Thi đua - Khen thưởng
24	Ông Nguyễn Xuân Tùng	Chuyên viên Vụ Thi đua - Khen thưởng
25	Ông Lê Thành Quân	Vụ trưởng, Chủ tịch Công đoàn Bộ

26	Bà Vũ Thị Xuân Hạnh	Hàm Trưởng phòng, Chánh Văn phòng Công đoàn Bộ
27	Ông Nguyễn Việt Hưng	Bí thư Đoàn Thanh niên cơ quan
28	Phùng Thị Phương Anh	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư
29	Bà Vũ Quỳnh Lê	Phó Cục trưởng, Cục Quản lý Đấu thầu
30	Ông Nguyễn Đăng Trương	Phó Cục trưởng, Cục Quản lý đấu thầu
31	Ông Trần Đăng Quang	Trưởng phòng Đấu thầu, Cục Quản lý đấu thầu
32	Ông Nguyễn Đức Tâm	Phó Cục trưởng, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
33	Ông Nguyễn Khắc Huy	Trưởng phòng Giám sát nghiệp vụ ĐKKD, Cục Quản lý đăng ký kinh doanh
34	Ông Phạm Vũ Hải	Giám đốc Trung tâm XTĐT phía Bắc, Cục Đầu tư nước ngoài
35	Bà Lê Minh Hiền	Trưởng phòng XTĐT, Cục Đầu tư nước ngoài
36	Ông Đinh Đức Mạnh	Chuyên viên phòng Đầu tư ra nước ngoài, Cục Đầu tư nước ngoài
37	Ông Nguyễn Hoa Cương	Phó Cục trưởng, Cục Phát triển doanh nghiệp
38	Ông Lê Mạnh Hùng	Phó Cục trưởng, Cục Phát triển doanh nghiệp
39	Bà Nguyễn Hồng Liên	Giám đốc Trung tâm thông tin hỗ trợ doanh nghiệp, Cục Phát triển doanh nghiệp
40	Bà Hoàng Thị Nam Phương	Chuyên viên, Vụ Pháp chế
41	Ông Phạm Tuấn Anh	Chuyên viên, Vụ Pháp chế
42	Ông Hoàng Tiến Công	Phó Vụ trưởng, Vụ Quốc phòng, an ninh
43	Ông Trần Quang Huy	Chuyên viên Cao cấp, Vụ Quốc phòng, an ninh
44	Bà Nguyễn Thị Mai Hương	Chuyên viên, Vụ Hợp tác xã
45	Ông Quách Thái Sơn	Chuyên viên, Vụ Hợp tác xã
46	Ông Lưu Quang Khánh	Vụ trưởng, Vụ Kinh tế dịch vụ
47	Bà Đào Thanh Hương	Chuyên viên chính, Vụ Kinh tế dịch vụ
48	Ông Nguyễn Xuân Tự	Vụ trưởng, Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư
49	Ông Lê Văn Khiên	Chuyên viên, Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư
50	Ông Phạm Hoàng Mai	Vụ trưởng, Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường
51	Ông Đào Đình Tân	Vụ trưởng, Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường

52	Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Vụ trưởng, Vụ Khoa học, giáo dục, tài nguyên và môi trường
53	Bà Trần Thị Hà Phương	Chuyên viên, Vụ Lao động, văn hóa, xã hội
54	Ông Đặng Văn Nghị	Chuyên viên, Vụ Lao động, văn hóa, xã hội
55	Ông Đỗ Trọng Khanh	Vụ trưởng, Vụ Tài chính tiền tệ
56	Ông Vũ Trọng Hiệp	Chuyên viên, Vụ Tài chính tiền tệ
57	Ông Cẩm Văn Đoàn	Vụ trưởng, Vụ Kinh tế nông nghiệp
58	Ông Lê Kiên	Phó Vụ trưởng, Vụ Kinh tế nông nghiệp
59	Ông Trần Anh Dũng	Chuyên viên chính, Vụ Kinh tế nông nghiệp
60	Ông Lương Văn Kết	Vụ trưởng, Vụ Kinh tế công nghiệp
61	Ông Trần Đông Phong	Phó Vụ trưởng, Vụ Kinh tế công nghiệp
62	Ông Vũ Quang Các	Vụ trưởng, Vụ Quản lý quy hoạch
63	Ông Nguyễn Xuân Hương	Chuyên viên chính, Vụ Quản lý quy hoạch
64	Ông Trần Tường Lân	Vụ trưởng, Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị
65	Ông Nguyễn Văn Bảo	Phó Vụ trưởng, Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị
66	Ông Nguyễn Như Triển	Giám đốc Trung tâm nghiên cứu kinh tế miền Nam, Viện Chiến lược phát triển
67	Ông Đặng Huyền Linh	Phó trưởng ban Các vấn đề quốc tế, Viện Chiến lược phát triển
68	Bà Nguyễn Thị Thu Lan	Phó trưởng ban Phát triển các ngành sản xuất, Viện Chiến lược phát triển
69	Bà Phạm Thị Hà	Phó trưởng ban Phát triển hạ tầng, Viện Chiến lược phát triển
70	Ông Lê Viết Thái	Trưởng ban Thể chế kinh tế, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
71	Ông Phạm Đức Trung	Phó trưởng ban Cải cách và phát triển doanh nghiệp, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
72	Ông Bùi Văn Dũng	Trưởng ban Cải cách và phát triển doanh nghiệp, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
73	Bà Nguyễn Minh Thảo	Phó trưởng ban Môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương
74	Ông Đào Văn Hùng	Giám đốc, Học viện Chính sách và Phát triển
75	Ông Trịnh Huy Lập	Phó Giám đốc, Học viện Chính sách và Phát triển
76	Bà Nguyễn Thái Nhạn	Phó trưởng Bộ môn Luật kinh tế, Học viện Chính sách và Phát triển

77	Ông Vũ Đình Hòa	Phó Trưởng khoa Quy hoạch phát triển, Học viện Chính sách và Phát triển
78	Ông Nguyễn Như Sơn	Giám đốc, Trung tâm tin học
79	Ông Trương Đức Trung	Viên chức, Trung tâm tin học
80	Ông Đỗ Xuân Khánh	Phó Tổng Biên tập Báo Đầu tư
81	Ông Bùi Đức Hải	Phó Tổng Biên tập Báo Đầu tư
82	Ông Lê Trọng Minh	Phó Tổng Biên tập Báo Đầu tư
83	Ông Lê Xuân Đình	Tổng Biên tập, Tạp chí Kinh tế và Dự báo
84	Bà Dương Lê Vân	Biên tập viên, Tạp chí Kinh tế và Dự báo
85	Ông Trần Văn Long	Phó Hiệu trưởng, Trường Cao đẳng kinh tế - kế hoạch Đà Nẵng
86	Ông Nguyễn Văn Huỳnh	Phó Hiệu trưởng, Trường Cao đẳng kinh tế - kế hoạch Đà Nẵng
87	Ông Ngô Văn Giang	Phó Giám đốc, Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ kinh tế-kế hoạch
88	Ông Lê Tất Phương	Phó trưởng ban Phân tích và Dự báo, Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế-xã hội quốc gia
89	Bà Nguyễn Thị Linh Hương	Nghiên cứu viên Ban Tổng hợp, Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế-xã hội quốc gia
90	Bà Trần Thị Hồng Minh	Nghiên cứu viên Ban Thông tin Doanh nghiệp và Thị trường, Trung tâm Thông tin và dự báo kinh tế-xã hội quốc gia
91	Nguyễn Quốc Ân	Phó Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Văn phòng Đảng ủy Tổng cục Thống kê
92	Bà Hoàng Thị Nga	Phụ trách Trạm y tế Trường Cao đẳng Thống kê
93	Bà Lê Thị Phương	Trưởng phòng Phòng Dịch vụ Thống kê, Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê
94	Ông Trần Văn Nghị	Thống kê viên chính Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
95	Bà Lộ Thị Đức	Thống kê viên chính Vụ Thống kê Xã hội và Môi trường
96	Ông Nguyễn Văn Pích	Nhân viên Phòng Đào tạo, Trường Cao đẳng Thống kê II
97	Ông Phí Mạnh Dũng	Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê thành phố Hà Nội
98	Bà Đỗ Thị Thu Hà	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Cục Thống kê thành phố Hà Nội
99	Ông Vũ Văn Để	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp, Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh

100	Ông Ngô Thanh Yên	Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh
101	Bà Quách Linh Mỹ	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê quận Bình Thạnh, Cục Thống kê thành phố Hồ Chí Minh
102	Ông Nguyễn Văn Thành	Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Hải Phòng
103	Ông Trần Văn Độ	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Tiên Lãng, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng
104	Ông Lê Gia Phong	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Cục Thống kê thành phố Hải Phòng
105	Bà Phạm Thị Mai Phương	Phó Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng
106	Ông Nguyễn Đình	Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng
107	Ông Nguyễn Văn Phát	Phó Cục trưởng Cục Thống kê thành phố Cần Thơ
108	Bà Phạm Thị Ngọc Ánh	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê quận Ninh Kiều, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ
109	Bà Nguyễn Cúc Xuân	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê thành phố Cần Thơ
110	Bà Hà Thị Hồng Nhung	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc
111	Ông Lê Phúc Tài	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc
112	Ông Nguyễn Minh Vinh	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Tường, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc
113	Ông Nghiêm Đình Thuận	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh
114	Bà Nguyễn Thị Lan	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Quế Võ, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh
115	Bà Lê Minh Hương	Thống kê viên Phòng Thống kê Thương mại, Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh
116	Ông Lê Thế Trang	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hải Dương
117	Ông Tăng Bá Phúc	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Hải Dương
118	Bà Quàn Thị Thủy	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Cục Thống kê tỉnh Hải Dương
119	Ông Phan Văn Viện	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên
120	Bà Thế Thị Duyên	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên
121	Bà Nguyễn Thị Lụa	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thành phố Hưng Yên, Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên
122	Ông Lê Mạnh Hồng	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hà Nam
123	Bà Trần Thị Hằng	Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam
124	Ông Trịnh Văn Quân	Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Hà Nam

125	Bà Vũ Thị Hương	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Nam Định
126	Bà Nguyễn Thị Bích Hương	Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Nam Định
127	Ông Phan Văn Bình	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Xuân Trường, Cục Thống kê tỉnh Nam Định
128	Bà Lê Thị Chuyên	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Bình
129	Bà Vũ Thị Thanh Tâm	Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình
130	Ông Nguyễn Văn Toàn	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Hưng Hà, Cục Thống kê tỉnh Thái Bình
131	Ông Đinh Thế Thập	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình
132	Ông Lê Thanh Tùng	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình
133	Bà Nguyễn Thị Xuân Huệ	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình
134	Ông Nguyễn Quang Phước	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk
135	Ông Hồ Ngọc Quang	Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk
136	Ông Nguyễn Văn Thành	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Cư Kuin, Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk
137	Ông Phạm Văn Đoan	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Gia Lai
138	Bà Tống Thị Cảnh	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Krông Pa, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai
139	Ông Nguyễn Bá Hạnh	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Kon Tum
140	Bà Nguyễn Thị Quế	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công - Thương, Cục Thống kê tỉnh Kon Tum
141	Ông Nguyễn Tấn Châu	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng
142	Ông Nguyễn Công Thạnh	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng
143	Bà Lê Thị Kim Chi	Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng
144	Ông Vũ Đức Tường	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông
145	Ông Nguyễn Đăng Biểu	Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông
146	Bà Lương Thị Thanh Hải	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thành phố Cẩm Phả, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh
147	Bà Bùi Thị Loan	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Hoành Bồ, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh

148	Ông Đinh Văn Đông	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Ba Chẽ, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh
149	Ông Phạm Hữu Sơn	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Sơn La
150	Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết	Trưởng phòng Phòng Thống kê Thương mại, Cục Thống kê tỉnh Sơn La
151	Ông Nguyễn Quang Tiếp	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lai Châu
152	Ông Đồng Văn Khén	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Phong Thổ, Cục Thống kê tỉnh Lai Châu
153	Ông Nguyễn Thanh Tấn	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Mường Tè, Cục Thống kê tỉnh Lai Châu
154	Ông Phạm Quang Lịch	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Điện Biên
155	Ông Nguyễn Xuân Thọ	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Mường Chà, Cục Thống kê tỉnh Điện Biên
156	Ông Lê Văn Hùng	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lào Cai
157	Ông Hoàng Ngọc Thanh	Trưởng phòng Phòng Thanh tra Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Lào Cai
158	Bà Phạm Thị Huệ	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Lào Cai
159	Ông Trần Vĩnh Nội	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hà Giang
160	Bà Vũ Thị Thanh Tú	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Bắc Mê, Cục Thống kê tỉnh Hà Giang
161	Bà Nguyễn Kim Chung	Thống kê viên Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Hà Giang
162	Ông Trần Lê Tuấn	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn
163	Bà Lê Thị Vân Anh	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn
164	Ông Vi Văn Đại	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Hữu Lũng, Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn
165	Ông Mai Hoàng Hồng	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn
166	Ông Nguyễn Mạnh Vinh	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn
167	Bà Trần Thị Minh Quyên	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thành phố Bắc Kạn, Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn
168	Ông Nguyễn Huy Lương	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ
169	Bà Hà Thị Kim Oanh	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ
170	Ông Trần Văn Việt	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thị xã Phú Thọ, Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ
171	Ông Phạm Bá Dũng	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang
172	Ông Hà Văn Xuân	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang

173	Bà Nguyễn Thị Hòa	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang
174	Ông La Hồng Ninh	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên
175	Bà Bạch Thị Tinh	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên
176	Ông Nguyễn Việt Thái	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang
177	Bà Đỗ Thị Bích	Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang
178	Ông Vũ Tuấn Hà	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang
179	Ông Nguyễn Chương Phát	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Yên Bái
180	Ông Nguyễn Việt Dũng	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thành phố Yên Bái, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái
181	Bà Hoàng Thị Thu Hương	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Văn Chấn, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái
182	Ông Trịnh Xuân Phú	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa
183	Ông Phạm Ngọc Bắc	Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa
184	Ông Nguyễn Xuân Thuý	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa
185	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Nghệ An
186	Bà Nguyễn Thị Thu Hồng	Quyền Trưởng phòng Phòng Thống kê Thương mại, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An
187	Bà Hồ Thị Thanh Hải	Thống kê viên Chi cục Thống kê thành phố Vinh, Cục Thống kê tỉnh Nghệ An
188	Ông Nguyễn Việt Hùng	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh
189	Bà Ưông Thị Hoàn	Trưởng phòng Phòng Thống kê Thương mại, Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh
190	Ông Trần Quốc Lợi	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình
191	Ông Phạm Thanh Xuân	Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình
192	Ông Hoàng Thanh Tùng	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thị xã Ba Đồn, Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình
193	Ông Hoàng Vĩnh Bách	Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị
194	Bà Nguyễn Thị Hà Phương	Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị
195	Ông Phan Quang Thiện	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Triệu Phong, Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị
196	Ông Nguyễn Trung Tiến	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế

197	Ông Phan Phước	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế
198	Bà Nguyễn Thị Bình	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thị xã Hương Trà, Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế
199	Ông Trần Việt Thanh	Chuyên viên Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam
200	Ông Phạm Thiện	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Thăng Bình, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam
201	Ông Nguyễn Xuân Vinh	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thành phố Hội An, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam
202	Ông Nguyễn Hùng	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
203	Bà Lê Thị Nga	Phó Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
204	Ông Trần Quang Tiến	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Tư Nghĩa, Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi
205	Ông Tạ Thành Nhân	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bình Định
206	Bà Nguyễn Thị Mỹ	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bình Định
207	Ông Lưu Sinh Hồ	Thống kê viên Chi cục Thống kê thị xã An Nhơn, Cục Thống kê tỉnh Bình Định
208	Ông Trần Quang Minh	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Yên
209	Ông Đặng Ngọc Châu	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Đồng Xuân, Cục Thống kê tỉnh Phú Yên
210	Ông Cao Thanh Sơn	Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Phú Yên
211	Ông Phí Triệu Mạc	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Khánh Vĩnh, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa
212	Ông Trần Công	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Diên Khánh, Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa
213	Ông Trương Văn Đình	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang
214	Ông Nguyễn Văn Nhân	Trưởng phòng Phòng Thanh tra Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang
215	Ông Huỳnh Trung Hoàng	Phó Chánh Thanh tra, Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang
216	Ông Nguyễn Văn Chuẩn	Trưởng phòng Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Cục Thống kê tỉnh Long An
217	Ông Lê Xuân Tuyền	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Tân Thạnh, Cục Thống kê tỉnh Long An
218	Bà Trần Thị Thu Hương	Quyền Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Đức Hòa, Cục Thống kê tỉnh Long An
219	Bà Phạm Thị Thu Nguyệt	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bến Tre

220	Bà Võ Thị Hồng Nga	Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh Bến Tre
221	Ông Lưu Trùng Dương	Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh
222	Ông Nguyễn Ngọc Ân	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long
223	Ông Bùi Thiện Mẫn	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long
224	Ông Ngô Bá Mừng	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp
225	Ông Trịnh Xuân Hùng	Trưởng phòng Phòng Thanh tra Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp
226	Ông Phạm Văn Thanh	Chi cục trưởng Chi cục thống kê huyện Châu Thành, Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp
227	Ông Nguyễn Văn Chơn	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang
228	Ông Trần Văn Trí	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang
229	Bà Nguyễn Trà Giang	Trưởng phòng Phòng Thanh tra Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang
230	Ông Đặng Ngọc Tuyền	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng
231	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê thành phố Sóc Trăng, Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng
232	Ông Nguyễn Thanh Hiền	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Mỹ Xuyên, Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng
233	Bà Đỗ Thị Phượng	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu.
234	Bà Nguyễn Thị Thu Đề	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp - Thanh tra, Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu
235	Bà Lý Thị Ty	Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản, Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu
236	Ông Trần Thanh Xuân	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang
237	Bà Võ Thị Hồng Vân	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang
238	Ông Nguyễn Trọng Hiền	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Kiên Hải, Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang
239	Ông Trần Hoàng Hải	Trưởng phòng Phòng Thống kê Nông nghiệp, Cục Thống kê tỉnh An Giang
240	Bà Võ Thị Kim Phượng	Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Thương mại, Cục Thống kê tỉnh An Giang
241	Ông Nguyễn Văn Bé	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Cà Mau
242	Ông Đào Phong Vũ	Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Dân số - Văn xã, Cục Thống kê tỉnh Cà Mau
243	Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai
244	Ông Trần Xuân Hà	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai

245	Ông Ngô Văn Mít	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bình Dương
246	Bà Phạm Thị Hiền	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương
247	Bà Nguyễn Kim Hồ	Phó Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bình Dương
248	Ông Nguyễn Công Khanh	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bình Phước
249	Ông Đỗ Khắc Tuấn	Trưởng phòng Phòng Tổ chức - Hành chính, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước
250	Ông Phạm Đức Sinh	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Bù Đốp, Cục Thống kê tỉnh Bình Phước
251	Ông Nguyễn Đình Bửu Quang	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh
252	Ông Cù Sỹ Cương	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh
253	Ông Nguyễn Thu	Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
254	Bà Nguyễn Thị Vân Nga	Phó Cục trưởng, Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
255	Ông Nguyễn Ngọc Định	Thống kê viên Phòng Thanh tra Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
256	Ông Phạm Văn Dũng	Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận
257	Ông Trần Duy Ủy	Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận
258	Ông Phan Thanh Đức	Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện Hàm Tân, Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận

*Tổng số 22 tập thể và 258 cá nhân./